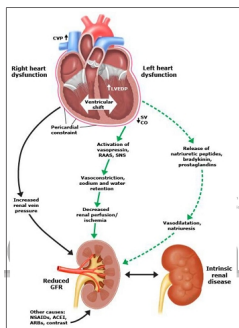


Bs CKII Trần Lâm - Khoa Nội tim mạch

Suy tim phổi cấp thường đi kèm với dẫn truyền thất phải cấp, hiệu ứng phụ thu hẹp lẫn nhau giữa 2 thất (ventricular-interdependent effect) gây nên chèn ép thất trái, giảm lưu lượng thất phải và tăng áp lực tĩnh mạch hệ thống. Để chứng minh, bệnh nhân bị suy tim phổi cấp biểu hiện nhồi máu triu chướng của giãn tĩnh mạch và giãn huyết áp, bao gồm vã mồ hôi, mất ngủ, tím, chi lạnh và nhịp tim nhanh. Mặc dù khám ngực có thể phát hiện bệnh phổi nặng nhưng dấu hiệu phù phổi không phù hợp với suy tim phổi cấp điển hình. Thay vào đó, dấu hiệu phù phổi gợi ý suy tim phổi cấp là thể phát hoặc phổi hợp với suy tim trái cấp. Trong bối cảnh này, phần lớn bệnh nhân dấu hiệu lâm sàng phổi biến của suy tim phổi mạn tính phù hợp với biên có thể ban đầu ít nổi trội hoặc hoàn toàn không có. Bên cạnh giảm tĩnh mạch hệ thống, bệnh nhân dấu hiệu lâm sàng nổi trội trong suy tim phổi cấp bao gồm khó thở do giảm cung cấp oxy ngoại biên, lo lắng nhợt nhạt và thất, tăng áp lực tĩnh mạch chủ với sóng V nổi trội, vùng giữa trước tim nặng nề, tiếng tim thất 3 bên phải và tiếng thổi toàn tâm thu của hở van 3 lá. Gan lớn, bụng báng và phù ngoại biên có thể có khi suy tim phổi cấp trên nền suy tim phổi mạn. Cảm giác khó chịu ở 1/4 trên phải của bụng có thể do xung huyết gan gây căng dẫn bao gan. Nếu lưu lượng phổi-trái thấp nghiêm trọng có thể gây giảm oxy máu và tím.



[Xem toàn bộ tài liệu](#)